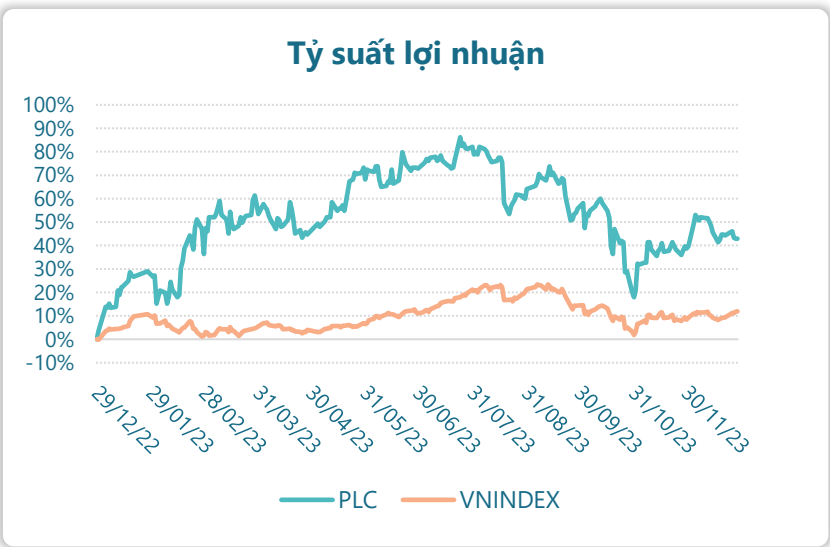
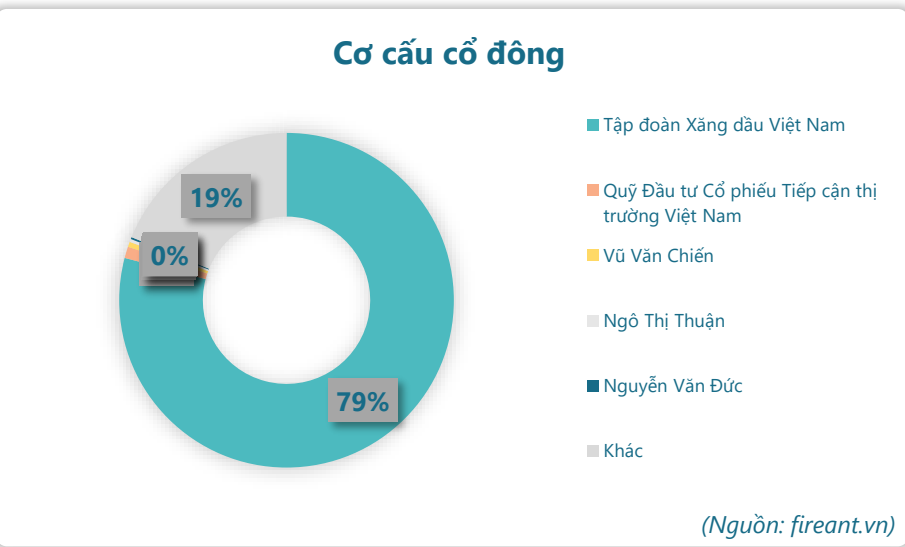
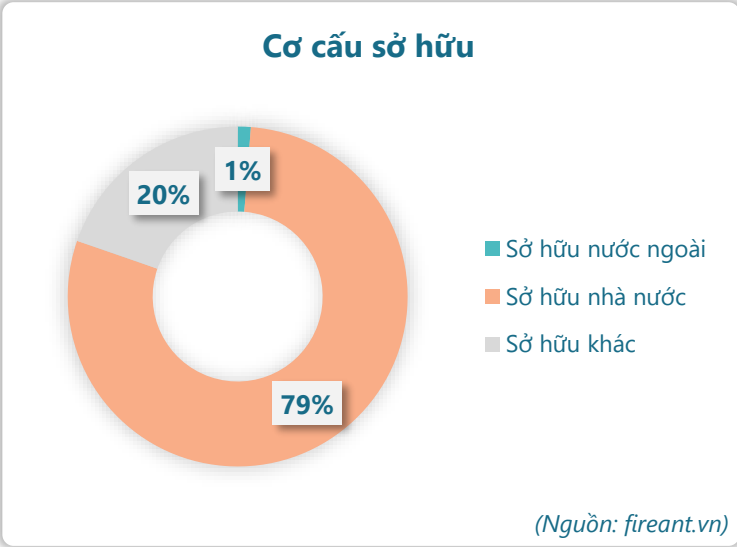
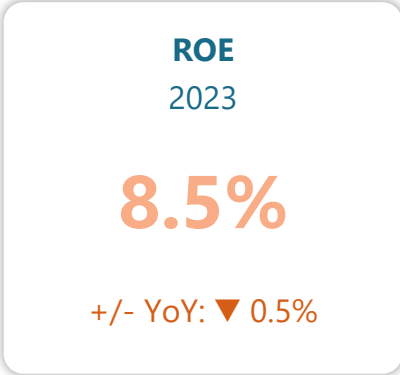
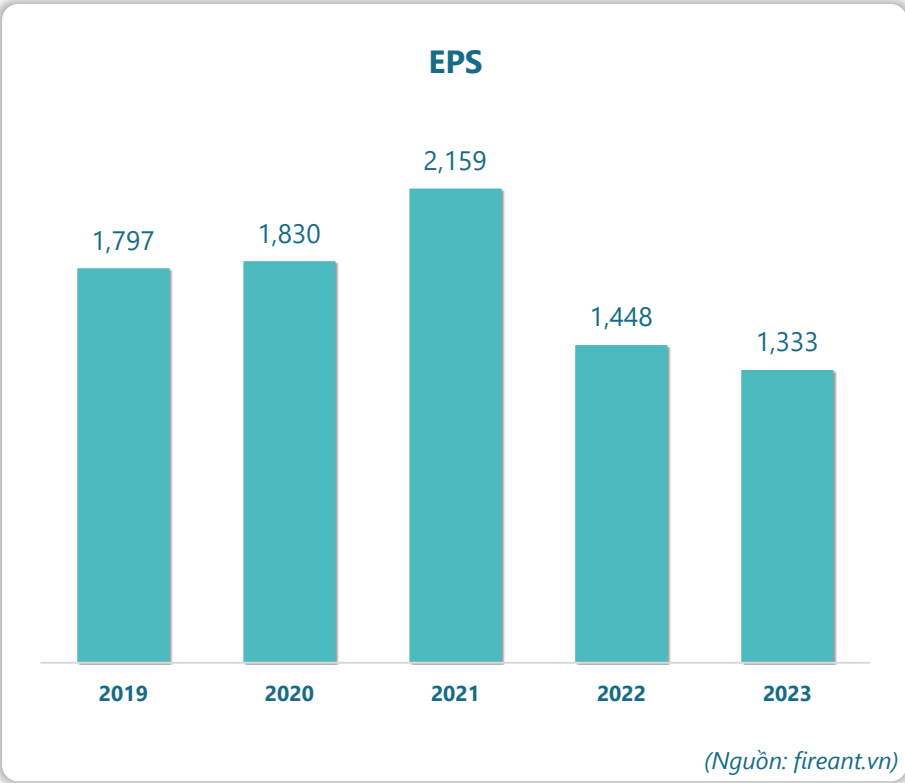
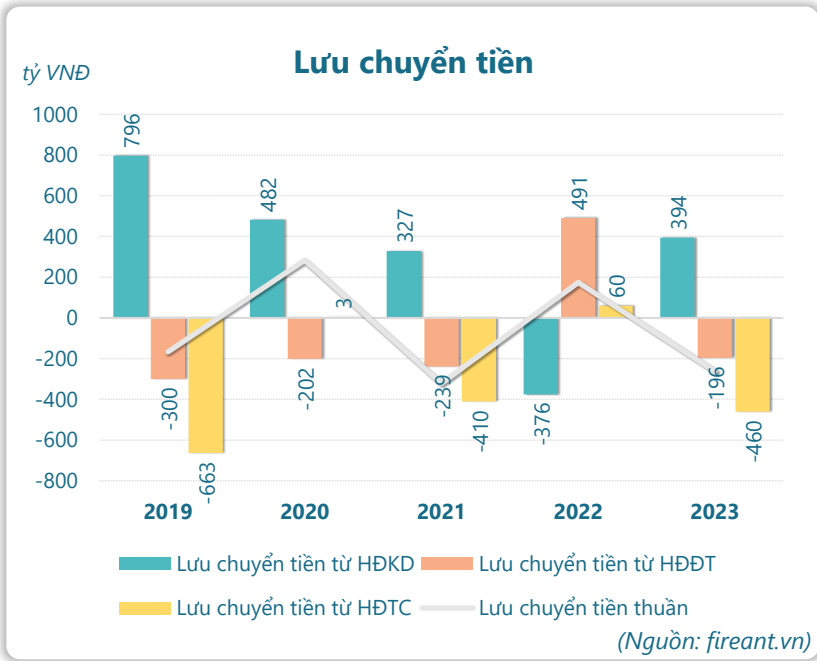
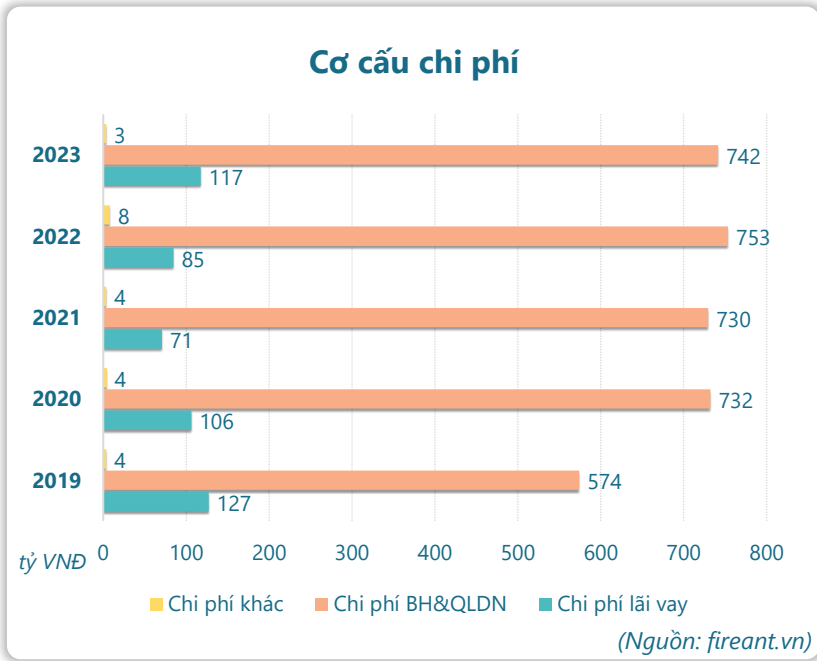
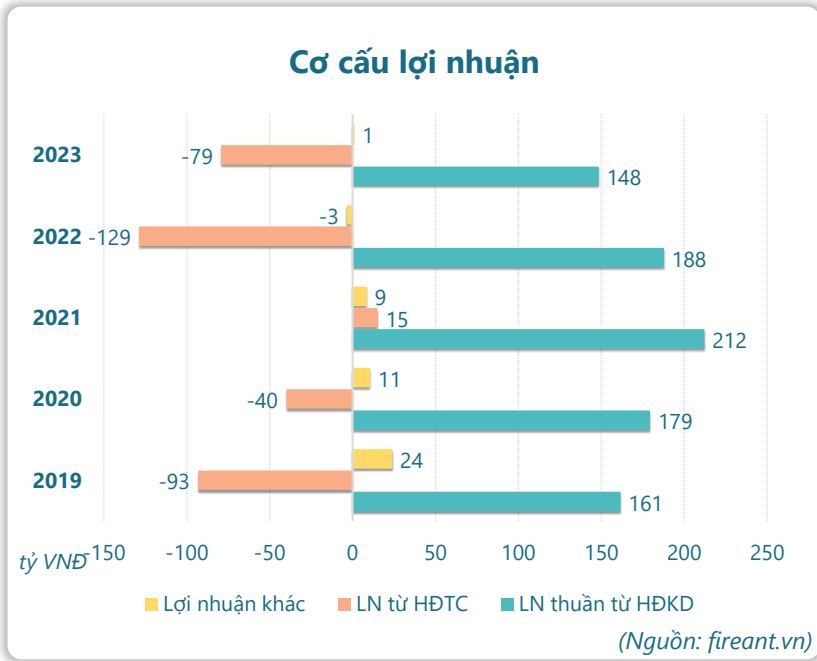
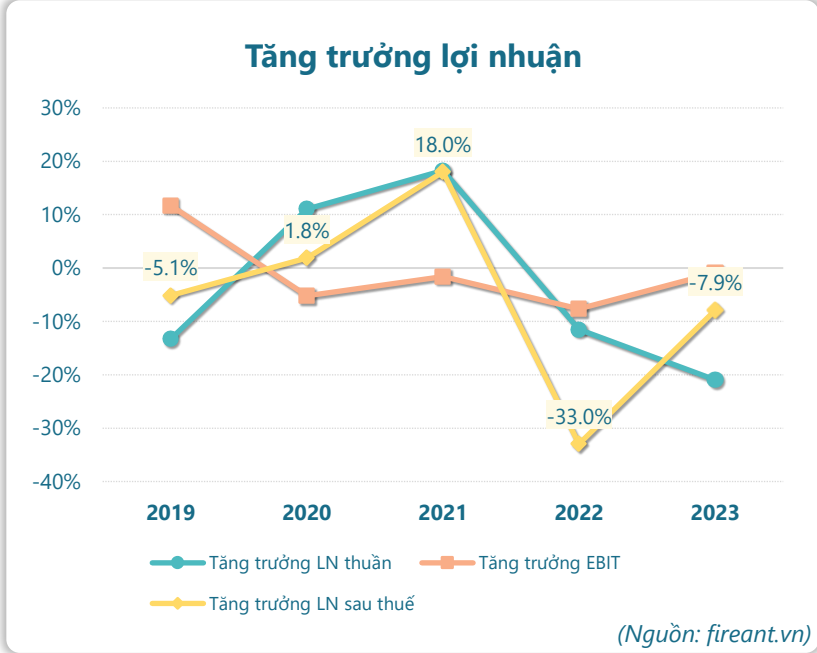
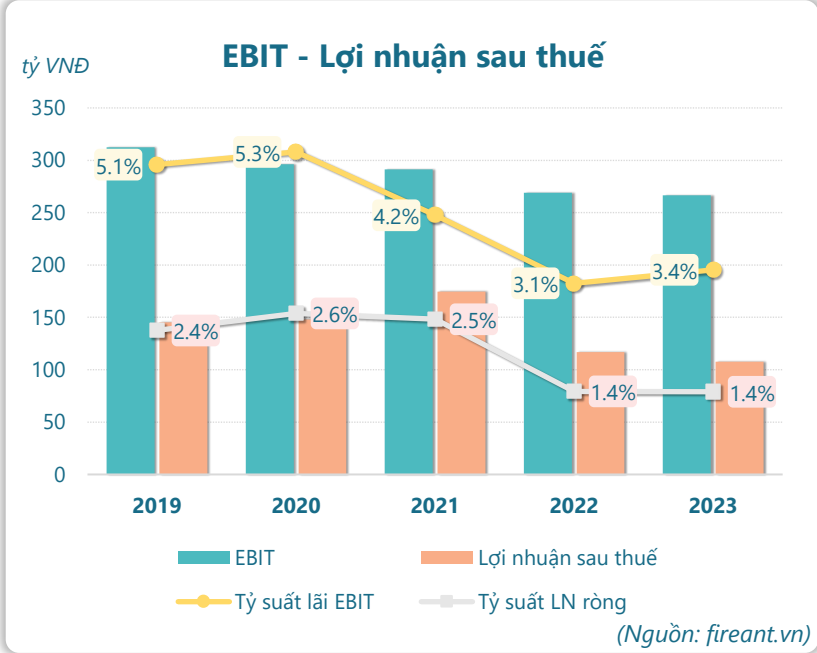
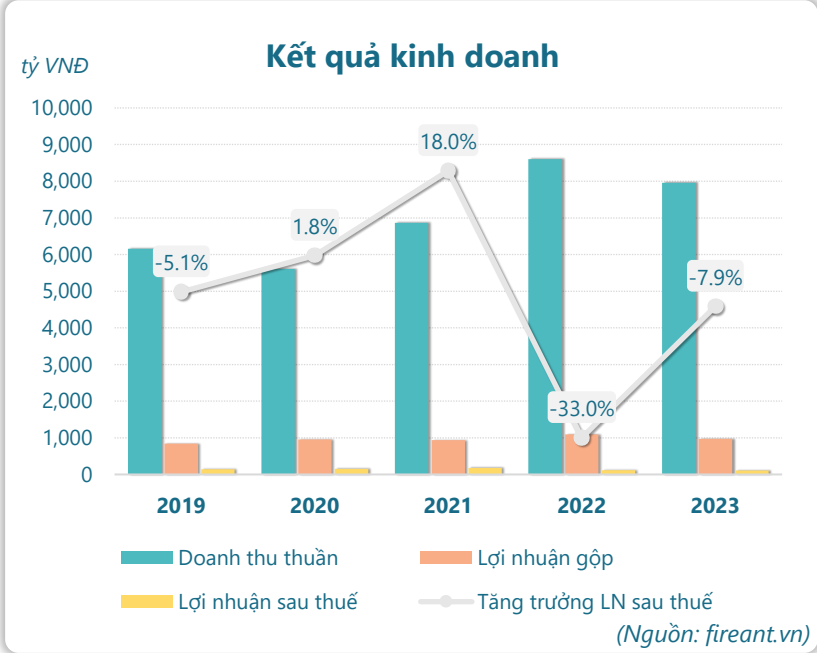


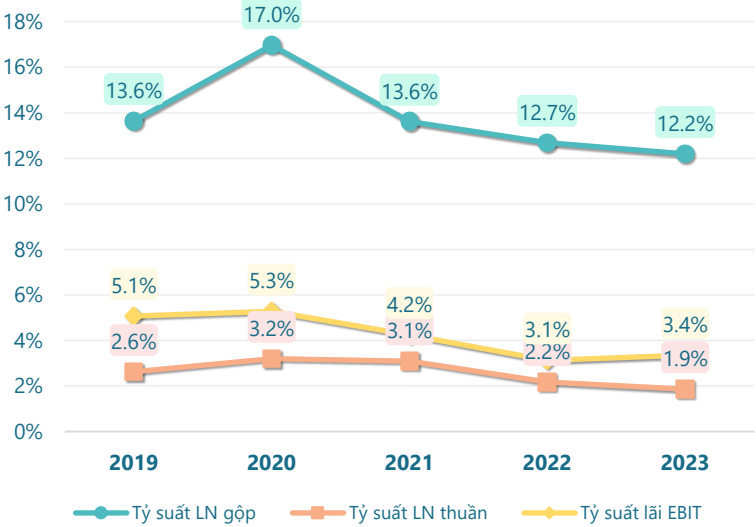
|            |            |         |         |
|------------|------------|---------|---------|
| Ngày       | 31,000 VNĐ |         |         |
| 29/12/2023 |            |         |         |
| Thay đổi   | 1 tháng    | 3 tháng | 6 tháng |
|            | -4.0%      | -6.3%   | -18.8%  |

|                       |                 |
|-----------------------|-----------------|
| Sàn giao dịch         | HNX             |
| Khoảng giá 52 tuần    | 21,700 - 40,400 |
| Vốn hóa (tỷ VNĐ)      | 2,505           |
| Số lượng CPLH (CP)    | 80,797,566      |
| KLGD BQ 20 phiên (CP) | 142,160         |
| Sở hữu nước ngoài     | 1.2%            |
| Beta                  | 1.45            |
| EPS                   | 1,333           |
| P/E                   | 23.2            |



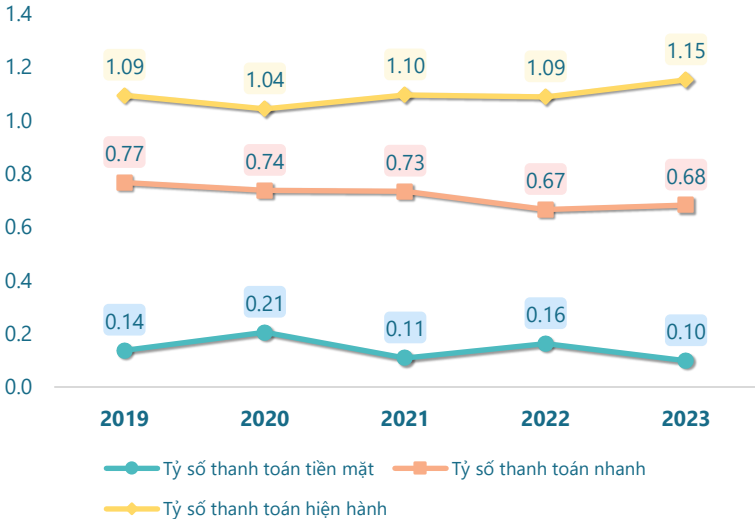


Tỷ suất lợi nhuận



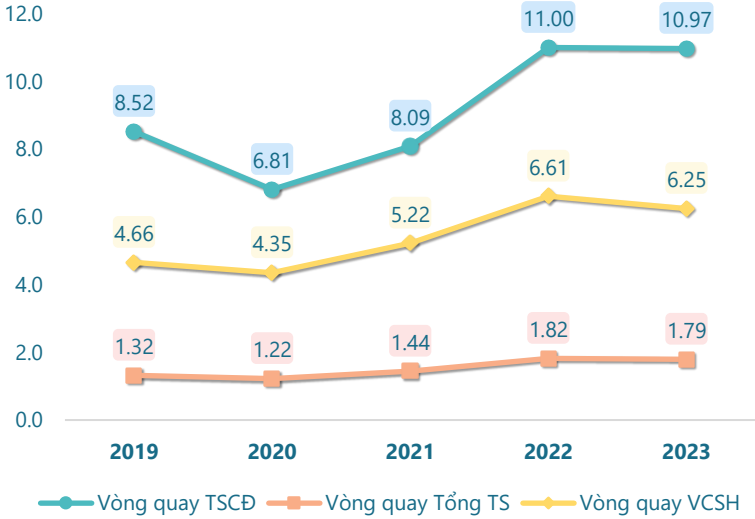
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



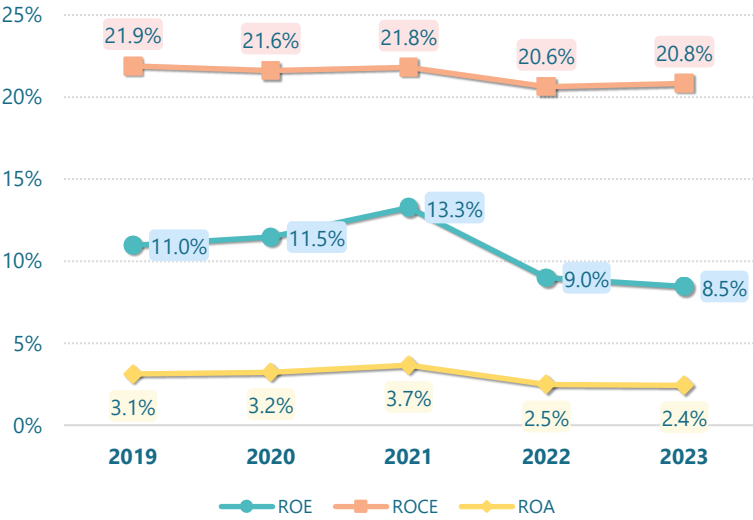
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



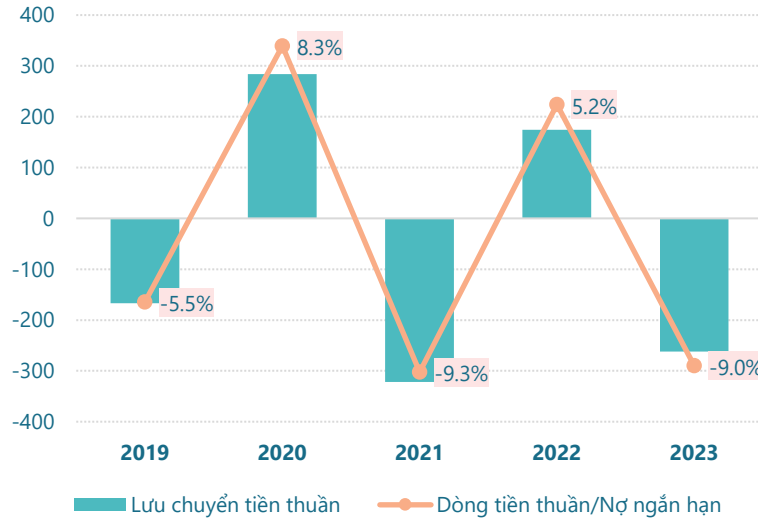
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất sinh lợi



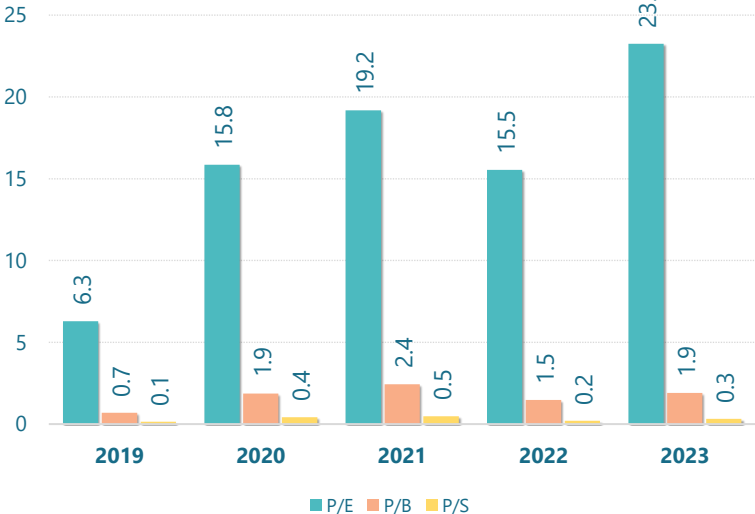
(Nguồn: fireant.vn)

Dòng tiền thuần trên Nợ ngắn hạn



(Nguồn: fireant.vn)

Nhóm chỉ số định giá



(Nguồn: fireant.vn)